

401. TRUY VẤN

Cho dãy $A = (a_1, a_2, \dots, a_n)$. Xét hai thao tác:

- $S(i, v)$: Đặt $a_i := v$
- $Q(i, j, k)$: Cho biết số phần tử $> k$ trong phạm vi a_i, a_{i+1}, \dots, a_j

Yêu cầu: Cho m thao tác thuộc một trong hai loại trên, hãy trả lời tất cả các truy vấn Q

Dữ liệu: Vào từ file văn bản KQUERY.INP

- Dòng 1 chứa số nguyên dương $n \leq 10^5$
- Dòng 2 chứa n số nguyên dương a_1, a_2, \dots, a_n ($\forall i: a_i \leq 10^4$)
- Dòng 3 chứa số nguyên dương $m \leq 10^5$
- m dòng tiếp theo mỗi dòng chứa một thao tác dạng
 - Nếu ký tự đầu dòng là S , tiếp theo là hai số nguyên dương i, v ($v \leq 10^4$) ứng với một thao tác $S(i, v)$
 - Nếu ký tự đầu dòng là Q , tiếp theo là ba số nguyên dương i, j, k ứng với một thao tác $Q(i, j, k)$

Kết quả: Ghi ra file văn bản KQUERY.OUT

Với mỗi thao tác Q , in ra kết quả trả lời trên một dòng.

Ví dụ

KQUERY.INP	KQUERY.OUT
5	2
5 1 2 3 4	1
6	2
Q 2 4 1	
S 4 10	
Q 4 4 4	
S 3 1	
S 1 2	
Q 1 5 2	

402. GIÁ TRỊ NHỎ NHẤT

Cho dãy số nguyên $A = (a_1, a_2, \dots, a_n)$ và một số nguyên dương $k \leq n$. Với mỗi giá trị i ($1 \leq i \leq n - k + 1$), hãy xác định giá trị nhỏ nhất trong k phần tử liên tiếp: $a_i, a_{i+1}, \dots, a_{i+k-1}$

Dữ liệu: Vào từ file văn bản MINIMUM.INP

- Dòng 1 chứa hai số nguyên dương $n \leq 10^6, k \leq n$ cách nhau bởi dấu cách
- Dòng 2 chứa n số nguyên dương a_1, a_2, \dots, a_n ($\forall i: a_i \leq 10^6$) cách nhau bởi dấu cách

Kết quả: Ghi ra file văn bản MINIMUM.OUT $n - k + 1$ dòng, dòng thứ i ghi giá trị nhỏ nhất trong các phần tử $a_i, a_{i+1}, \dots, a_{i+k-1}$

Ví dụ:

MINIMUM.INP	MINIMUM.OUT
5 3	1
2 1 5 3 4	1
	3